

Số: 61/16/CV-VSC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v: Giải trình số liệu Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 9 tháng đầu năm 2015 trên Báo cáo tài chính quý 3/2016

TP.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2016

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM**

Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật xin giải trình số liệu Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 9 tháng đầu năm 2015 trên Báo cáo tài chính quý 3/2016 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	9 tháng đầu năm 2015 trên Báo cáo tài chính quý 3/2015	9 tháng đầu năm 2015 trên Báo cáo tài chính quý 3/2016
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		56 471 285	56 471 285
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ	02		(3 559 700 204)	(3 559 700 204)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(348 931 204)	(348 931 204)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(1 647 378 069)	(1 647 378 069)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05			
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		26 558 400	5 866 540 632
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(559 211 629)	(559 211 629)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(6 032 191 421)	(192 209 189)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các loại tài sản dài hạn khác	21			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các loại tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		5 839 982 232	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		127 482	127 482
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		5 840 109 714	127 482
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			

1	2	3	4	5
3. Tiền thu từ đi vay	33			
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(240 000 000)	(240 000 000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động Tài chính	40		(240 000 000)	(240 000 000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(432 081 707)	(432 081 707)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		488 315 759	488 315 759
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		798 767	798 767
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		57 032 819	57 032 819

Tại mục II dòng số 6, chỉ tiêu: Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (mã số 26) ở cột số 4: 5.839.982.232 đồng. Số tiền này Công ty thu hồi từ tiền cho Công ty Cổ phần Đồ hộp Tấn Phát vay, không phải tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào Công ty Tấn Phát. Nên Công ty chuyển số tiền 5.839.982.232 d lên dòng chỉ tiêu: Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh (mã số 06) cột số 5 và cộng thêm: 26.558.400 d thành số tiền: 5.866.540.632 d.

Dòng: Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động kinh doanh (mã số 20) cột số 5: (192.209.189) d.

Dòng: Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động đầu tư (mã số 30) cột số 5: 127.482 d.

Số liệu khác trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 9 tháng đầu năm 2015 trên Báo cáo tài chính quý 3/2016 không thay đổi.

Trân trọng kính chào.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Quang Minh

Nơi nhận:

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
- Lưu Phòng kế toán, Bộ phận Công bố thông tin